

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY- TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày 17-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Phú Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Đạo

Ông Đặng Minh Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Quỳnh –Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D –Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/01/1973, tại Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 5, phường H, thành phố H, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 1995, hiện vợ, con bị cáo trú tại thôn Nước Mát, xã Âu Lâu, thành phố H, tỉnh Yên Bái; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Nhân thân:

+ Ngày 27/9/2007 bị Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái, xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” (bản án số 21/2007/HSST)

+ Ngày 30/5/2016 bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng (Quyết định số 08/QĐ-TA);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn P, huyện TY, tỉnh Yên Bái

(Văng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phúc Tân, phường N, thành phố H, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 02-9-2020, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô Wave màu xanh, biển kiểm soát 21 T7-4480 đến xã Báo Đáp, huyện TY, tỉnh Yên Bái mục đích tìm mua ma túy để sử dụng nhưng không mua được và quay về. Trên đường về, khi đến khu vực bãi cát sỏi của anh Nguyễn Văn Đ ở thôn 1, xã Đào Thịnh, huyện TY, tỉnh Yên Bái, Dũng quan sát thấy nhà xưởng của anh Đông không có ai trông coi và do trước đây Dũng đã từng làm việc ở đây nên biết rõ địa hình và trong xưởng có nhiều tài sản nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Dũng dựng xe mô tô trên đường rồi nhặt một bao tải màu cam, trên thân có chữ UREA màu đen ở ven đường cầm theo đi thẳng vào trong xưởng sửa chữa tàu thuyền của anh Đông ở phía trong bãi cát sỏi trộm cắp 01 máy hàn điện tử màu đỏ, nhãn hiệu MVM 200KVA (máy hàn có 01 dây nguồn, 02 dây hàn), trên thân có chữ MAVITEC (trị giá 2.125.000 đồng) và 01 cuộn dây hàn gồm 03 đoạn màu đen, lõi đồng, đường kính 0,1 cm- 1,4 cm, tổng chiều dài là 41,3 m (trị giá 2.953.000 đồng), tổng giá trị tài sản Dũng đã trộm cắp là 5.078.000 đồng (lúc này khoảng 21 giờ 51 phút cùng ngày). Sau đó D cho toàn bộ số tài sản trộm cắp được vào chiếc bao tải rồi mang ra xe chở về nhà cất giấu. Đến khoảng 17 giờ ngày 03-9-2020 Dũng đem số tài sản trên đến cơ sở thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Công T, sinh năm 1971, trú tại tổ dân phố Phúc Tân, phường N, thành phố H bán được 1.100.000 đồng, số tiền này D đã tiêu sài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Văn Đ đã vào xem lại camera an ninh của gia đình sau đó đến Cơ quan Công an trình báo. Qua xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TY đã triệu tập Nguyễn Văn Đ lên làm việc, tại đây D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bản thân.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 máy hàn điện tử màu đỏ, nhãn hiệu MVM 200KVA; 01 cuộn dây hàn gồm 03 đoạn dây 01 bao tải xác rắn có đặc điểm nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai báo thành khẩn, bị cáo Dũng khai nhận: Ngày 02-9-2020, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 máy hàn điện tử màu đỏ, nhãn hiệu MVM 200KVA, trên thân có chữ MAVITEC và 01 cuộn dây hàn gồm 03 đoạn màu đen, lõi đồng, đường kính 0,1 cm- 1,4 cm, tổng chiều dài là 41,3 m của anh Nguyễn Văn Đ.

Cáo trạng số 29/CT-VKSTY ngày 09-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Công T số tiền 1.100.000 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản hiện trường, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 51 phút ngày 02/9/2020 tại xưởng sửa chữa tàu thuyền ở bãi cát sỏi của anh Nguyễn Văn Đ ở thôn 1, xã Đào Thịnh, lợi dụng không có ai trông coi bị cáo Nguyễn Văn D đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản

của anh Nguyễn Văn Đ 01 chiếc máy hàn điện tử nhãn hiệu MVM 200KVA, trên thân có chữ MAVITEC và 01 cuộn dây hàn gồm 03 đoạn màu đen, lõi đồng, đường kính 0,1 cm- 1,4 cm, tổng chiều dài là 41,3 m, tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là 5.078.000 đồng. Hành vi của bị cáo Dũng đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, điều chỉnh mọi hoạt động bản thân, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Năm 2007 bị Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái, xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy; năm 2016 bị Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, cũng không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Nguyễn Công T là người mua lại tài sản do Dũng trộm cắp, anh Tứ không biết các tài sản đó là do D phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Tứ là phù hợp.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Tuyến là người gửi chiếc xe mô tô, BKS 21 T7-4480 tại nhà bị cáo D, chị Tuyến không biết D đã sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô của chị Tuyến là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 máy hàn điện tử màu đỏ và 41,3 m dây hàn, đây là tài sản sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là phù hợp, anh Đ không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 bao tải xác rắn màu cam, trên bao tải có chữ UREA xét thấy có liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng anh Nguyễn Công T sử dụng để mua các tài sản do bị cáo D trộm cắp, bị cáo D đã tiêu xài cá nhân hết và cũng chưa trả lại tiền cho anh T. Xét thấy đây là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối, anh T yêu cầu bị cáo phải trả số tiền trên là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 10/9/2020).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao tải xác rắn màu cam, trên bao tải có chữ UREA màu đen. (Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 127 và Điều 131 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Công T số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Công T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo D chưa thi hành xong thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền

lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Công an huyện TY;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Chi cục THADS huyện TY;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phú Duy